

Số: 20/2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 17 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng,
chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm
pháp luật; số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 về phân định vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; số 358/2025/NĐ-
CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 28/2025/QĐ-TTg ngày
24 tháng 8 năm 2025 ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức
tạp về ma túy, địa bàn không ma túy; số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm
2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

Xét Tờ trình số 4574/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 446/BC-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là *Chương trình*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách để thực hiện Chương trình (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

a) Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư xây dựng các công trình, dự án quan trọng, cần thiết để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương.

b) Ưu tiên bố trí vốn thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; xã biên giới, xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

c) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân.

đ) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng xã, phường, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền.

5. Việc phân bổ nguồn vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia khác thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường

a) Tiêu chí, hệ số gốc phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

Kết quả rà soát, đánh giá phê duyệt hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các địa phương theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

Hệ số gốc:

- Xã, phường không ma túy: Hệ số 1,0.
- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: Hệ số 1,5.
- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.
- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: Hệ số 3,0.

b) Tiêu chí, hệ số tăng thêm

Xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: hệ số gốc tăng thêm là 1,5 lần.

Việc xác định xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, gồm xã khu vực I, khu vực II và khu vực III theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về công bố, phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu làm căn cứ xác định hệ số tăng thêm.

c) Hệ số xã biên giới

Ngoài hệ số tăng thêm nêu trên, đối với các xã biên giới được cộng thêm: Hệ số 0,5.

Việc xác định xã biên giới theo Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia làm căn cứ xác định hệ số tăng thêm.

2. Định mức phân bổ vốn

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

b) Định mức phân bổ vốn cho cấp xã

Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn thực hiện Chương trình trừ số vốn phân bổ cho cấp tỉnh. Số vốn phân bổ cho cấp xã được tính như sau:

$$V = \frac{T}{K} \times H$$

V: Số vốn phân bổ cho cấp xã;

T: Tổng số vốn được giao cho cấp xã;

K: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường;

H: Tổng hệ số của 01 xã, phường bằng: Hệ số gốc nhân hệ số tăng thêm và cộng hệ số xã biên giới (nếu có).

c) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

Điều 5. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương và điều kiện thực tế bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình cho phù hợp.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân